TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 6 - 2024
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc Á, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt - Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn nhận ngày 03 tháng 10 năm 2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Võ Ngọc Á trình bày: Chị và anh Nguyễn Anh T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/03/2016. Tuy nhiên, do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn nên chị Á đã khởi kiện xin ly hôn anh T vào năm 2018. Ngày 14/8/2018, Toà án

nhân dân thị xã B đã xử cho chị Á được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Sau đó, chị Á và anh T đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/11/2020. Quá trình chung sống, chị thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn với chồng và gia đình chồng, không tìm được điểm chung để tiếp tục chung sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khả D, sinh ngày 02/8/2016 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/10/2020. Năm 2018, Toà án nhân dân thị xã B đã xử giao cháu Nguyễn Khả D cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Á có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Khả D và Nguyễn Gia H, chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia H mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng).

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường Q cho thấy: UBND phường Q đã tống đạt đầy đủ các văn bản, giấy tờ của Tòa án cho anh T, tuy nhiên anh T không đến Tòa án để làm việc.

Ngày 23/4/2024, Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị Á, anh T đến phiên toà vào ngày 16/5/2024, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Toà án phải hoãn phiên toà. Ngày 06/6/2024, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt cho các đương sự, nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016,

+ Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Anh T

+ Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Võ Ngọc Á được ly hôn anh Nguyễn Anh T

+ Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Khả D và Nguyễn Gia H cho chị Á trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng),

+ Về tài sản chung: Không xem xét;

+ Về án phí: Buộc chị Á phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Võ Ngọc Á có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Hiện tại chị Á đang có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Anh T. Anh Nguyễn Anh T được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc Á và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, nguyên nhân theo chị Á trình bày là do vấn đề về tiền bạc, con cái, công việc dẫn đến mâu thuẫn với chồng và gia đình chồng nên vợ chồng không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung để tiếp tục chung sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Á kiên quyết xin được ly hôn với anh T.

Đối với anh Nguyễn Anh T, mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ theo quy định của pháp luật và biết rõ việc chị Á làm đơn xin ly hôn; vụ án đang được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền, nhưng các lần Tòa án

triệu tập đều không có mặt để tham gia giải quyết và nói lên nguyện vọng về quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Á và anh T bắt nguồn từ việc không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ánh, xử cho chị Á được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Võ Ngọc Á và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung như chị Á đã trình bày. Nếu ly hôn chị Á có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con, chị chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ thời điểm xét xử vụ án. Xét thấy, tại Bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 14/8/2028 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định, giao con chung là Nguyễn Khả D, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Á trực tiếp chăn sóc, nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Tuy nhiên, theo Công văn số 526/CCTHADS ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B xác định: Từ tháng 8/2018 cho đến ngày chị Á và anh T đăng ký kết hôn lại (30/11/2020) chị Á không làm đơn yêu cầu thi hành án để yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên cháu Nguyễn Khả D vẫn là con chung của vợ chồng. Nay chị Á và anh T ly hôn, chị Á có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu Nguyễn Khả D và Nguyễn Gia H. Hiện tại cháu Nguyễn Gia H đang còn nhỏ, cháu Nguyễn Khả D có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả 02 con chung là Nguyễn Khả D và Nguyễn Gia H cho chị Á trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia H mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng), kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ánh trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Ngọc Á phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Anh T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, chị Võ Ngọc Á. Xử cho chị Võ Ngọc Á được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

3. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Khả D, sinh ngày 02/8/2016 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/10/2020 cho chị Võ Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia H mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng), kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Ngọc Á phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003677 ngày 19 tháng 10 năm 2023. Chị Ánh đã nộp đủ tiền án phí; Anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà